

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-PT

Ngày: 19 - 7 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Các Thẩm phán: Ông Dương Quốc Tuấn

Ông Nguyễn Hồng Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thịnh - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hứa Minh Thạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2018/TLPT-HS ngày 06 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc H do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 17/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Ngọc H; sinh năm: 1978; tại huyện V, tỉnh Hậu Giang; đăng ký thường trú: xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị H; bị cáo có chồng là Nguyễn Thanh T và 02 người con (lớn nhất sinh năm 2001 và nhỏ nhất sinh năm 2003); tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 20/11/2017, Nguyễn Ngọc H đến làm thuê tại tiệm vàng MN thuộc xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang do anh Nguyễn Văn N làm

chủ. Khi đến nơi, như thường lệ H ra phía sau nhà bếp dọn dẹp. Đến 08 giờ 14 phút cùng ngày, do khách hàng đến mua vàng rất đông nên chị Võ Thị Mỹ H1 là vợ của anh N kêu H ra phụ tiếp trông coi việc bán vàng cùng với chị Nguyễn Thị H2 là người làm chung với H. Lúc này chị H và H2 đứng bên trong quầy còn H đứng bên ngoài cùng với khách. Khi khách có yêu cầu thì H2 lấy vàng đưa ra cho khách xem còn H thì đứng quan sát. Thấy khách mua vàng đông nên H nảy sinh ý định trộm cắp vàng của gia đình anh N, do đó H chỉ những món đồ bằng vàng (nhẫn, dây chuyền, mặt dây chuyền) kêu chị H2 đưa ra cho khách xem thử và nói với H2 một lúc sau H sẽ đưa lại cho chị H1 nhưng H không có đưa cho chị H1 mà lén lút lấy trộm vàng bỏ vào bọc nilon H mang theo sẵn trong người tổng cộng 05 món tài sản bao gồm: 01 sợi dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 02 chỉ 08 ly, kiểu dây thề; 01 chiếc nhẫn nam loại 18K, có hột màu đen, trọng lượng 01 chỉ 06 phân 02 ly; 01 chiếc nhẫn nữ loại vàng 18K, kiểu xoàn trắng, trọng lượng 09 phân 09 ly; 01 mặt dây chuyền loại vàng 18K, kiểu xoàn trắng, trọng lượng 01 chỉ 02 phân 04 ly; 01 mặt dây chuyền loại vàng 18K, chữ x, trọng lượng 05 phân. Tổng trọng lượng số vàng trên là 06 chỉ 04 phân 03 ly, loại vàng 18K. Sau khi lấy trộm số vàng trên H đem về nhà cất giấu.

Đến chiều tối cùng ngày chị H1 mở camera kiểm tra thì phát hiện H lấy trộm tài sản nên đến sáng ngày 21/11/2017, chị H1 kêu công nhân kỹ thuật lắp đặt camera kiểm tra lại lần nữa xem có đúng chính xác H lấy trộm không. Qua kiểm tra thì xác định được đúng là H lấy trộm tài sản nên chị H1 kêu lưu lại. Lúc này, H đứng nghe được, biết chủ tiệm vàng đã phát hiện hành vi trộm cắp của mình nên đến ngày 23/11/2017 H mang tài sản đến trả lại cho chị H1. Đến ngày 30/11/2017, chị H1 đến Công an xã Vị Thanh trình báo vụ việc.

Quá trình điều tra H thừa nhận hành vi phạm tội của mình. H khai do con gái của H bị bệnh thiếu máu cơ tim với máu não nhưng điều trị không hết, sau đó H gặp thầy bói tên Út (không xác định được nhân thân). H liên lạc với Út qua số điện thoại 0127819648, Út bảo H lấy trộm 05 món đồ bằng vàng để cúng giải hạn thì con của H mới hết bệnh. Tuy nhiên, quá trình điều tra không có căn cứ xác định được đối tượng tên Út như bị cáo H đã khai.

Căn cứ Kết luận giám định số 40/KL-HĐ.ĐGTS ngày 18/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản thuộc Ủy ban nhân dân huyện Vị Thủy đã kết luận: Tổng giá trị tài sản trong vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 20/11/2017 tại xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang là: 17.411.154 đồng.

Ngoài ra, trong quá trình điều tra chị Võ Thị Mỹ H1 và anh Nguyễn Văn N yêu cầu cơ quan điều tra xác minh số tiền 100.000.000 đồng mà H đã từng gửi chị H1 cất giữ giấu do đâu mà H có. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vị Thủy đã xác minh số tiền trên do H dành dụm tích lũy được, không liên quan đến vụ án.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2018/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 09/5/2018, bị cáo kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin hưởng án treo, lý do gia đình bị cáo khó khăn, con bị bệnh không ai chăm sóc và bị cáo có người thân có công với cách mạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sửa bản án sơ thẩm theo hướng cho bị cáo hưởng án treo, xử phạt bị cáo 06 tháng tù, cho thưởng án treo, ấn định thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án và giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Qua kết quả tranh tụng, đối chiếu các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định: vào ngày 20/11/2017, bị cáo Nguyễn Ngọc H đã có hành vi lén lút lấy trộm 05 món tài sản là vàng loại vàng 18K, có tổng trọng lượng là 06 chỉ 04 phân 03 ly theo kết luận định giá tổng giá trị là 17.411.154 đồng. Với hành vi của bị cáo và giá trị tài sản mà bị cáo trộm cắp được, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử đối với bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là đúng quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng như bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện khắc phục hậu quả; trình độ học vấn thấp, am hiểu pháp luật hạn chế theo quy định tại điểm b, i, s

khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt 06 tháng tù là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh có cậu là liệt sỹ nên xem xét áp dụng cho bị cáo theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng, bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, trước khi sự việc được trình báo với cơ quan có thẩm quyền, bị cáo cũng đã trả lại toàn bộ tài sản trộm được cho bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã biết ăn năn hối cải, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy, bị cáo có khả năng cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo; có ấn định thời gian thử thách, giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để răn đe đối với bị cáo. Qua đó, nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội đã biết ăn năn hối cải và cũng tạo điều kiện để bị cáo chăm lo gia đình. Từ những nhận định trên, xét kháng cáo của bị cáo là có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Kháng cáo của bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc H. Sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo

quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- PV27 - Công an tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- TAND huyện Vị Thủy;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CQCSĐT CA huyện Vị Thủy;
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trịnh Thị Bích Hạnh